

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức và ông Huỳnh Văn Tý.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Quang Trực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 06-9-2024 đối với bị cáo:

Trần Toàn Q, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1997, tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Hớt tóc; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Lưu Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân của bị cáo: Ngày 30-7-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đến ngày 22-5-2022 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26-6-2024 đến ngày 05-7-2024 tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông **Trần Văn K**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông **Danh T**, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh

An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26-6-2024, Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Ó, kiểm tra nhà ông Trần Văn K ở khóm T, thị trấn Ó, huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Trần Toàn Q (con của Trần Văn K) 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu trắng, được hàn kín bên trong có 02 đoạn ống hút trong suốt được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng và nhiều dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Q khai nhận, bọc tinh thể màu trắng là ma túy đá, mua về để sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 02 (hai) đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy).
- 01 (một) bật lửa màu vàng.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh có gắn nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa trong suốt và 01 nỏ bằng thủy tinh trong suốt).
- 01 (một) cây kéo màu đen.
- 01 (một) túi zip trong suốt màu trắng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 23-6-2024 Quyền nhờ người thanh niên không rõ họ tên ở thành phố R, tỉnh Kiên Giang mua dùm ma túy đá với số tiền là 150.000 đồng để sử dụng dần. Đến ngày 26-6-2024, Quyền tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu trong túi quần thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

* Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 26-6-2024 của Công an thị trấn Ó, huyện T, ghi nhận: Trần Toàn Q dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 864/KL-KTHS(MT-GT) ngày 01-7-2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận. Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1590 gam.

Tại Cáo trạng số: **86/CT-VKSTS ngày 29-8-2024** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố Trần Toàn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Bị cáo đều khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Người làm chứng ông Trần Văn K, ông Danh T khai nhận vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa, 01 cây kéo, 01 túi zip do không có giá trị sử dụng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng ông Trần Văn K, ông Danh Thanh vắng M tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử

căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích phạm tội, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 26-6-2024, bị cáo Trần Toàn Q thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với khối lượng bị phát hiện thu giữ là 0,1590 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chấp hành xong vào ngày 22-5-2022.

[6] Xét thấy: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe

riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) phong bì thư màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 864/KL-KTHS ngày 01-7-2024, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H1, Bùi Vũ B. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có khối lượng: 0,1590g (Không phải một năm chín không gam).

- 01 (một) bật lửa màu vàng.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh có gắn nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa trong suốt và 01 nỏ bằng thủy tinh trong suốt).

- 01 (một) cây kéo màu đen.

- 01 (một) túi zip trong suốt màu trắng.

[9] Đối với: Người bán ma túy cho Q do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiếp tục làm rõ xử lý sau. Hành vi tàng trữ 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh có gắn nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa trong suốt và 01 nỏ bằng thủy tinh trong suốt); 01 (một) cây kéo màu đen của Q do chưa đủ định lượng và Q chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q về hành vi “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Toàn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Toàn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-6-2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ **khoản 1 Điều 47** của Bộ luật Hình sự năm 2015; **khoản 2 Điều 106** của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ: 864/KL-KTHS ngày 01-7-2024, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H1, Bùi Vũ B. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, có khối lượng: 0,1590g (Không phải một năm chín không gam).

- 01 (một) bật lửa màu vàng.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh có gắn nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa trong suốt và 01 nỏ bằng thủy tinh trong suốt).

- 01 (một) cây kéo màu đen.

- 01 (một) túi zip trong suốt màu trắng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-8-2024)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi